

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-6-2020

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Lý.

2. Ông Ngô Hùng Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 về “ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hà Thị Thúy H**, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Số 5, ấp C, xã A, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông **Lý Thanh G**, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 31/01/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hà Thị Thúy H trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, bà và ông G được gia đình tổ chức lễ cưới rồi về sống chung từ năm 2014. Đến khi bà có thai, vợ chồng làm thủ tục đăng ký kết hôn và

được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/10/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do ông G còn mê chơi không làm việc, không quan tâm chăm sóc vợ con, bà và gia đình chồng cũng không hòa thuận, vợ chồng đã sống ly thân được trên một năm. Con chung tên Lý Hà Thiên K, sinh ngày 02/01/2018 đang sống với bà từ khi vợ chồng ly thân.

Bà yêu cầu được ly hôn với ông G và được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Lý Thanh G vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết có trình bày ý kiến như sau:

Ông thống nhất trình bày của bà H về tình trạng hôn nhân, thời gian đăng ký và được cấp giấy chứng nhận kết hôn, thống nhất về con chung Lý Hà Thiên K, sinh ngày 02/01/2018 đang sống với H, về mâu thuẫn trong thời kỳ hôn nhân và thời gian ly thân như bà H đã trình bày. Đối với yêu cầu của bà H, ông không đồng ý ly hôn do còn thương vợ, các vấn đề về tài sản chung và nợ chung không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử cho bà H được ly hôn với ông G và giao cho bà H được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung do không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Lý Thanh G có nơi cư trú tại huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ cho bị đơn nhưng cả hai lần mở phiên tòa đều vắng mặt không lý do, nguyên đơn và Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn. Theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của nguyên đơn và Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà H và ông G tự nguyện sống chung với nhau

từ năm 2014, đến ngày 19/10/2017 thì đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn (bl 07). Sau khi xem xét các điều kiện kết hôn, đủ cơ sở xác định hôn nhân của bà H và ông G là hôn nhân hợp pháp. Bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông G, theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn*”, như vậy bà H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, giữa vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng theo lời trình bày của bà H, ông G thì hôn nhân của hai người không hạnh phúc do thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, chia sẻ với nhau. Mặc dù bị đơn không đồng ý ly hôn nhưng không cho thấy thiện chí hàn gắn hôn nhân, với thời gian ly thân trên một năm và vợ chồng không có sự tương tác đủ xác định mối quan hệ vợ chồng thực tế đã chấm dứt, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ và đúng quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Căn cứ giấy khai sinh số 88 ngày 27/02/2018 của Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng (bút lục 06), giữa ông G và bà H có một người con chung là Lý Hà Thiên K, sinh ngày 02/01/2018, con đang sống với bà H. Ông G không có ý kiến về con chung nên theo đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung cho bà H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giành quyền thăm nom con chung cho ông G là đúng quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Về việc bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của đương sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông G.

[4] Tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản và cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, nguyên đơn bà Hà Thị Thúy H phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Thúy H được ly hôn với ông Lý Thanh G.
- Về con chung: Giao con chung tên Lý Hà Thiên K, sinh ngày 02/01/2018 cho bà Hà Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông Lý Thanh G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lý Thanh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở ông G thực hiện quyền này.

- Tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản và cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Hà Thị Thúy H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009930 ngày 31/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, bà H đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND TT L;
- UBND xã A, L, Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Thị Thanh Mai